TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M,** sinh năm 1996;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn L,** sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư 26, tổ dân phố 7, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Tấn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Tấn L tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Tấn Thành, sinh ngày 14/10/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với chị M nên anh L đồng ý giao hai cháu cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị M đồng ý nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Án phí về yêu cầu ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Lê Thị M tự nguyện nộp, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001683 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, còn phải hoàn trả cho chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 5, 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*";

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự: "Để thi hành";
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Diễn